

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp hóa chất tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Hà Đông đang có nhu cầu tiếp nhận Báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Hà Đông, Số 2 – Bế Văn Đàn – Quang Trung – Hà Đông – Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

+ Dược sĩ: Chu Xuân Thanh – Phòng Vật tư TBVT

+ Điện thoại: 0986.170.933

+ Email: hoachatbvhd@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá

+) Gửi bản cứng báo giá về địa chỉ: Bộ phận văn thư – Bệnh viện Đa khoa Hà Đông (Số 2- Bế Văn Đàn – Quang Trung – Hà Đông- Hà Nội)

+) Gửi bản mềm báo giá File excel vào Email: hoachatbvhd@gmail.com (Bản mềm phải giống bản cứng đã gửi)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16h00 ngày 13/05/2025 đến trước 16h00 ngày 23/05/2025.

Lưu ý: Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của Báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

6. Báo giá đã bao gồm thuế, phí và lệ phí khác nếu có.

7. Gửi kèm các quyết định trúng thầu còn hiệu lực trong vòng 9 tháng (nếu có).

II. Nội dung Yêu cầu báo giá

1. Danh mục mua sắm hóa chất, thuốc thử, test thử bổ sung phục vụ công tác chuyên môn Bệnh viện đa khoa Hà Đông năm 2025

2. Địa điểm: Bệnh viện Đa khoa Hà Đông.

3. Thời gian cung ứng: Ngay sau khi có kết quả trúng thầu và ký kết hợp đồng.

4. Dự kiến về điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thời hạn dự kiến thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ khi bàn giao đầy đủ hồ sơ chứng từ đúng quy định cho Bệnh viện. Hình thức thanh toán bằng chuyển khoản.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: *h*

- Như trên;
- BGĐ Bệnh viện;
- Tổ truyền thông (để thông báo trên Website của Bệnh viện);
- Lưu: VT, VTTBYT;



GIÁM ĐỐC *Khiet*

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Vinh

(MẪU BÁO GIÁ)

Công ty.....

Địa chỉ:.....

MST:.....

Số điện thoại liên hệ:

Email:.....

....., ngày.....tháng.....năm

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa Hà Đông

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa Hà Đông, Chúng tôi là....., có địa chỉ tại.....Chúng tôi xin gửi tới Quý Bệnh viện bản chào giá hóa chất, thuốc thử như sau:

1. Báo giá cho danh mục mua sắm hóa chất, thuốc thử, test thử bổ sung phục vụ công tác chuyên môn Bệnh viện đa khoa Hà Đông năm 2025:

ST T	Mã HC	Tên hóa chất, test thử	Tên thương mại	Ký mã hiệu/ Mã HS	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Qui cách đóng gói	Hãng SX/Nư ớc SX	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đã bao gồm thuế, phí, lệ phí nếu có) (VNĐ)	Thành Tiền (Đã bao gồm thuế, phí lệ phí nếu có) (VNĐ)
1												
2												
.....												
Tổng cộng												

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngàythángnăm

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của danh mục hóa chất nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....Ngàytháng.....năm....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY
(Ký và đóng dấu)

Phụ lục
Kèm theo thư mời số: 222/TM-BV ngày 13/5/2025

STT	Mã HC	Tên hóa chất	Yêu cầu kỹ thuật (Theo đề xuất của khoa sử dụng)	Đơn vị tính	Số lượng
1	HC01	Lugol 3%	Thành phần: Lugol 3%.	Lít	4
2	HC02	Xylen sinh học	Chất thay thế Xylene là một dung môi isoparafin H có thể được sử dụng để xử lý mô trong các mẫu mô học	Chai	500
3	HC03	Hóa chất Giem sa	Hóa chất Giem sa mẹ Dùng để nhuộm tế bào máu ngoại vi và tế bào u xơ tủy xương.	Chai	5
4	HC04	Thuốc thử Schiff	Sử dụng trong phản ứng tiêu chuẩn Acid-Schiff (PAS) cho chất nhầy trung tính, glycogen, màng đáy và thành tế bào nấm. Một kết quả dương tính tạo ra màu đỏ / đỏ hồng sáng. - Tính chất: - Dung dịch nhuộm Schiff dạng lỏng, trong, không màu hoặc vàng nhẹ, mùi đặc trưng, tan trong nước	Chai	2
5	HC05	Nén Parafin	Dạng hạt, trắng, tinh khiết, không lẫn cặn bẩn, kết dính cao	Kg	400
6	HC06	Hóa chất Xanh cresyl	Hóa chất Xanh cresyl ánh, pH 3.7, Dung môi là nước,	Chai	3
7	HC07	Dầu soi kính hiển vi	Dầu trong suốt có chỉ số khúc xạ 1,51	Chai	2
8	HC08	Test nhanh chẩn đoán HBeAg	Đặc tính: Độ nhạy 100 %, Độ đặc hiệu $\geq 98\%$. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE	Test	1300
9	HC09	Bộ hóa chất nhuộm Gram	Dùng để nhuộm vi khuẩn phân biệt gram âm và gram dương, đáp ứng tiêu chuẩn ISO, CE Gồm 04 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Crystal Violet chai 250ml, Lugol chai 250ml, Decolor Alcohol acetone chai 250ml và safranin chai 250ml	Bộ	25
10	HC10	Môi trường phát hiện, phân lập và đếm số lượng coliforms và các vi khuẩn đường ruột khác	Môi trường phát hiện, phân lập và đếm số lượng coliforms và các vi khuẩn đường ruột khác gồm: - Dung dịch Saline Peptone Water (SPW) - Thạch Tryptic Soy Agar (TSA) - Thạch Violet Red Bile (VRB) - Canh Brilliant Green Bile Lactose (BGBL) Quy cách: 500 gram trở lên, PH: 7.1 ± 0.2	Bộ	1
11	HC11	Chủng chuẩn H. influenzae	Mã kí hiệu ATCC 49247, chủng chuẩn đóng gói loại đông khô.	Hộp	2
12	HC12	Chủng chuẩn S.pneumoniae	Mã kí hiệu ATCC 49619, chủng chuẩn đóng gói loại đông khô.	Hộp	2
13	HC13	Chủng chuẩn Enterobacter homachei	Mã kí hiệu ATCC 700323, chủng chuẩn đóng gói loại đông khô.	Hộp	2
14	HC14	Chủng chuẩn Stenotrophomonas maltophilia	Mã kí hiệu ATCC17666, chủng chuẩn đóng gói loại đông khô.	Hộp	2
15	HC15	Chủng chuẩn Escherichia coli	Mã kí hiệu ATCC 25922, chủng chuẩn đóng gói loại đông khô.	Hộp	2
16	HC16	Chủng chuẩn Escherichia coli	Mã kí hiệu ATCC 35218, chủng chuẩn đóng gói loại đông khô.	Hộp	2
17	HC17	Chủng chuẩn K. pneumoniae	Mã kí hiệu ATCC700603, chủng chuẩn đóng gói loại đông khô	Hộp	2
18	HC18	Chủng chuẩn P. aeruginosa	Mã kí hiệu ATCC27853, chủng chuẩn đóng gói loại đông khô.	Hộp	2
19	HC19	Chủng chuẩn S.aureus	Mã kí hiệu ATCC29213, chủng chuẩn đóng gói loại đông khô.	Hộp	2

STT	Mã HC	Tên hóa chất	Yêu cầu kỹ thuật (Theo đề xuất của khoa sử dụng)	Đơn vị tính	Số lượng
20	HC20	Chủng chuẩn S.saprophyticus	Mã kí hiệu ATCC BAA-750, chủng chuẩn đóng gói loại đông khô.	Hộp	2
21	HC21	Chủng chuẩn S.aureus	Mã kí hiệu ATCC BAA-976, chủng chuẩn đóng gói loại đông khô.	Hộp	2
22	HC22	Chủng chuẩn S.aureus	Mã kí hiệu ATCC BAA-977, chủng chuẩn đóng gói loại đông khô	Hộp	2
23	HC23	Chủng chuẩn S.aureus	Mã kí hiệu ATCCBAA-1026, chủng chuẩn đóng gói loại đông khô.	Hộp	2
24	HC24	Chủng chuẩn E.faecalis	Mã kí hiệu ATCC 29212, chủng chuẩn đóng gói loại đông khô	Hộp	2
25	HC25	DẦU PARPHIN	Thành phần: DẦU PARPHIN Ống thủy tinh vô khuẩn	Ông	1000
26	HC26	Đĩa phản ứng 0,3ml	Đĩa phản ứng 0,3 ml	Hộp	3
27	HC27	Đĩa tách chiết 2.0 ml	Đĩa tách chiết 2.0 ml	Hộp	3
28	HC28	Hóa chất ly giải mẫu cho xét nghiệm HBV/HCV- 240	Hóa chất ly giải cho mẫu HBV/HCV/HIV loại nhỏ	Hộp	20
29	HC29	Hóa chất ly giải mẫu cho xét nghiệm HBV/HCV- 960	Hóa chất ly giải cho mẫu HBV/HCV/HIV loại lớn	Hộp	3
30	HC30	Hóa chất chuẩn bị mẫu cho xét nghiệm HBV/HCV-240	Hóa chất chuẩn bị mẫu cho HIV/HBV/HCV loại nhỏ	Hộp	20
31	HC31	Hóa chất chuẩn bị mẫu cho xét nghiệm HBV/HCV-960	Hóa chất chuẩn bị mẫu cho xét nghiệm HBV/HCV loại lớn	Hộp	3
32	HC32	Dung dịch đệm rửa dùng cho xét nghiệm định HIV, HCV, HBV -240	Dung dịch đệm rửa cho mẫu HIV/HBV/HCV loại nhỏ	Hộp	20
33	HC33	Dung dịch đệm rửa dùng cho xét nghiệm định HIV, HCV, HBV -960	Dung dịch đệm rửa cho mẫu HIV/HBV/HCV loại lớn	Hộp	3
34	HC34	Ngăn chứa thuốc thử sử dụng trên máy tách chiết vật chất di truyền tự động loại 200ml.	Ngăn chứa thuốc thử sử dụng trên máy tách chiết vật chất di truyền tự động loại 200ml.	Hộp	3
35	HC35	Ngăn chứa thuốc thử sử dụng trên máy tách chiết vật chất di truyền tự động loại 50ml	Ngăn chứa thuốc thử sử dụng trên máy tách chiết vật chất di truyền tự động loại 50ml.	Hộp	3
36	HC36	Đầu col để hút mẫu cho máy	Đầu col có lọc để hút mẫu cho máy	Hộp	15
37	HC37	Kit định lượng HBV	Kit định lượng virus viêm gan B	Hộp	30
38	HC38	Kit định lượng HIV	Kit định lượng virus HIV	Hộp	7
39	HC39	Mẫu chứng HBV/HCV/HIV-1	Mẫu chuẩn chứng cho HBV/HIV/HCV các nồng độ âm, dương thấp, dương cao	Hộp	15
40	HC40	Dung dịch sát khuẩn ngoài da	Thành phần hoạt chất: Octenidine dihydrochloride 1mg/1ml.	Hộp	600
41	HC41	Hóa chất Cloramin B 25%	Màu trắng, dạng bột, hàm lượng 25%	Kg	60,94



STT	Mã HC	Tên hóa chất	Yêu cầu kỹ thuật (Theo đề xuất của khoa sử dụng)	Đơn vị tính	Số lượng
42	HC42	Test thử giang mai TP-PA định lượng	Xét nghiệm ngưng kết để phát hiện kháng thể đối với T. pallidum bằng phương pháp pha loãng. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE Đặc tính: Độ nhạy $\geq 95\%$, độ đặc hiệu $\geq 95\%$	Test	200
43	HC43	Test nhanh thử HAV	Là thử nghiệm sắc kí miễn dịch để phát hiện kháng thể IgM. Đặc tính: Độ nhạy $\geq 95\%$, độ đặc hiệu $\geq 95\%$ Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016 hoặc tương đương	Test	1300
44	HC44	Môi trường bột thạch máu Blood agar	Môi trường đa năng được dùng để tăng sinh các vi khuẩn gây bệnh và không gây bệnh. Thành phần (g/l): Lab-lemco powder 10.0, Peptone Neutralised 10.0, Sodium chloride 5.0, agar 15.0 pH: 7.3 ± 0.2	Lọ	20
45	HC45	Môi trường thạch sinh màu, định danh sơ bộ	Môi trường nuôi cấy sinh màu để định danh và phân biệt tất cả các vi sinh vật chính gây nhiễm trùng đường tiết niệu (UTIs). Thành phần (g/l): Peptone 15.0, Chromogenic mix 26.3, Agar 15.0 pH: 6.8 ± 0.2	Lọ	20
46	HC46	Môi trường Thạch Macconkey	Một môi trường chọn lọc phân biệt đặc biệt giữa coliforms và các vi khuẩn không lên men lactose với sự ức chế của vi khuẩn Gram dương. Thành phần (g/l): Peptone 20.0, Lactose 10.0, Bile salts No.3 1.5, Sodium chloride 5.0, Neutral red 0.03, Crystal violet 0.001, Agar 15.0 pH: 7.1 ± 0.2	Lọ	2
47	HC47	Môi trường columbia blood agar base	Môi trường đa mục đích thích hợp nuôi cấy các loài vi sinh vật khó mọc Môi trường dạng bột, màu rom - Thành phần: Special peptone 23.0, Starch 1.0, Sodium chloride 5.0, Agar 10.0, pH: 7.3 ± 0.2	Lọ	20
48	HC48	Môi trường lưu trữ chủng vi khuẩn	Được sử dụng lưu trữ chủng vi khuẩn. Thành phần: Skim Milk, pH 7.4 ± 0.2	Lọ	3
49	HC49	Hóa chất khử khuẩn phun sương phòng mổ	Thành phần: Hydrogen peroxide: 5%, Ion Ag 0,005%. Hiệu quả diệt khuẩn Vi khuẩn, nấm mốc Mycobacterium Virus Bào tử	Lít	150